

Bản án số: 36/2021/HS-PT
Ngày: 12- 7 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Viết Hùng
Bà Lê Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 46/2021/TLPT-HS ngày 24 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Lê Thị H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Thị H**, sinh năm 1981 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: khu phố 6, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Con ông Lê Đình D và bà Lê Thị K (đã chết); Bị cáo có chồng là Dương Minh T (đã ly hôn) và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/10/2020 đến ngày 30/11/2020 được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Văn H1 là bạn với Thân Văn N và bị cáo Lê Thị H. Do em trai của N bị tạm giam điều tra, truy tố, xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” nên N nhờ H1 tìm người giúp đỡ cho em của N được hưởng án treo. Sau đó, H1 trao đổi với bị cáo về việc N nhờ, bị cáo đã hẹn gặp H1 tại thị trấn T, huyện H để nói chuyện.

Khoảng 09 giờ ngày hôm sau, N và H1 gặp bị cáo ở quán “A” tại thị trấn T; tại đây, N nhờ bị cáo tìm người giúp em của N được xét xử án treo, bị cáo nhận lời và N phải đưa cho bị cáo số tiền là 150.000.000 đồng. Sau đó bị cáo và N thống nhất: N đưa trước 100.000.000 đồng, 02 tháng sau thì em trai N được tại ngoại; Khi Tòa án nhân

dân huyện C xét xử em trai của N được án treo thì N đưa 50.000.000 đồng còn lại, N có đề nghị bị cáo viết giấy nhận tiền nhưng bị cáo từ chối. Sau đó, N đã đưa cho bị cáo 100.000.000 đồng làm 03 lần, các lần N đưa tiền cho bị cáo đều tại thị trấn C, huyện C và có H1 nhìn thấy, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 04 ngày sau ngày gặp nhau ở quán “A”, tại quán ăn “Đ” thuộc khu phố 3, thị trấn C, huyện C, N đưa cho bị cáo 30.000.000 đồng; có N, H1, bị cáo và 01 người đàn ông chạy xe ôm chở bị cáo từ Thành phố Hồ Chí Minh về nhà tại thị trấn T nhìn thấy.

Lần thứ hai: Khoảng 05 ngày sau ngày đưa tiền lần thứ nhất, N và H1 gặp bị cáo tại quán “T” thuộc khu phố 1, thị trấn C, tại đây, N đưa cho bị cáo số tiền 25.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 10 ngày sau ngày đưa tiền lần thứ hai, N và H1 gặp bị cáo tại quán cà phê đối diện quán ăn “Đ”, thuộc khu phố 3, thị trấn C thì N đưa cho bị cáo 45.000.000 đồng.

Đến ngày 14 tháng 5 năm 2020, em của N bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 05 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Khoảng 05 ngày sau, N đến thị trấn T tìm bị cáo. Tại đây, bị cáo vẫn chưa biết em trai N đã bị xét xử kết án tù giam nên vẫn trả lời N là tháng 5 năm 2020 thì em N được ra. Biết mình bị lừa, N yêu cầu bị cáo trả tiền nhưng bị cáo không trả nên N đã làm đơn tố cáo bị cáo về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Thị H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 26/10/2020 đến ngày 30/11/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, bị cáo Lê Thị H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Thị H; Sửa Bản án sơ thẩm số 32/2021/HS-ST ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước; Tuyên phạt bị cáo Lê Thị H 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Thị H được thực hiện trong thời hạn luật định, có nội dung, hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xem xét, giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị H thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã nhận định. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đầy đủ căn cứ để xác định bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Thị H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự gồm: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo; bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo là lao động chính trong gia đình và xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm giấy xác nhận của chính quyền địa phương với nội dung bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo đã ly hôn và hiện nay đang trực tiếp nuôi dưỡng con nhỏ sinh năm 2016. Đồng thời, cung cấp thêm bệnh án liên quan đến việc bị cáo bị tai nạn giao thông, bị tràn dịch khớp gối trái nên việc đi lại khó khăn, phải có người phụ giúp. Ngoài ra, bị cáo còn là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có chị ruột Lê Thị P là Liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo mà không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, việc cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục bị cáo, không gây nguy hiểm cho xã hội và phù hợp với chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước. Đối chiếu với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, kháng cáo của bị cáo được chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Thị H; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước về hình phạt, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Thị H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị H cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Thị H không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 - CA tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- CQĐT - Công an huyện C;
- Cơ quan THAHS - CA huyện C;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ HCTP; Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Nga